

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

Tên Công ty: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

Địa chỉ trụ sở: Số 8, Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.83260344

Fax: 024.38254050

Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

- Ngày 27/4/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức tại tầng 27 tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội. Đại hội đã thông qua các báo cáo, tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 cũng như các kế hoạch năm 2017.

- Các Nghị quyết/Quyết định được ĐHĐCĐ phê duyệt cụ thể:

| STT | Nghị quyết/<br>Quyết định                   | Ngày      | Nội dung   | Tỷ lệ Cổ<br>đông thông<br>qua |
|-----|---|-----------|--|-------------------------------|
| 1   | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ thường<br>niên năm 2017 | 27/4/2017 | Chấp thuận các nội dung báo cáo, tờ trình trong đại hội, giao cho HĐQT căn cứ các điều trên triển khai thực hiện theo đúng điều lệ và pháp luật. | 100%                          |
| 2   | Quyết định số<br>0075/QĐ/MTB-<br>ĐHĐCĐ      | 27/4/2017 | Chấp thuận bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.   | 100%                          |
| 3   | Quyết định số<br>0076/QĐ/MTB-<br>ĐHĐCĐ      | 27/4/2017 | Chấp thuận bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.   | 100%                          |

### II. Hội đồng quản trị (HĐQT)

#### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị.

Ngày 27/4/2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty đã chấp thuận bầu ông Mai Quang Vinh làm Ủy viên HĐQT thay ông Đỗ

Xuân Bình từ ngày 06/7/2016 đến ngày 25/4/2017 và chấp thuận bầu bà Tô Ngọc Tuyết làm Ủy viên HĐQT thay ông Mai Quang Vinh kể từ ngày 25/4/2017. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Văn Hiệp                      Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Trung              Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Minh Tuấn              Ủy viên HĐQT
- Bà Tô Ngọc Tuyết                      Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Hưng              Ủy viên HĐQT

2. Các cuộc họp HĐQT.

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                 | Ngày bắt đầu/ngày không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự   |
|-----|-----------------------|-------------------------|--|------------------|-------------------|---|
| 1   | Ông Phạm Văn Hiệp     | Chủ tịch HĐQT           | 24/10/2011                                     | 4                | 100%              |   |
| 2   | Ông Nguyễn Đình Trung | Ủy viên HĐQT<br>Kiêm GD | 11/05/2011                                     | 4                | 100%              |   |
| 3   | Ông Nguyễn Minh Tuấn  | Ủy viên HĐQT            | 01/03/2010                                     | 4                | 100%              |   |
| 4   | Ông Nguyễn Việt Hưng  | Ủy viên HĐQT            | 24/04/2015                                     | 4                | 100%              |   |
| 5   | Ông Mai Quang Vinh    | Ủy viên HĐQT            | 06/7/2016 –<br>25/4/2017                       | 2                | 50%               | Thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 25/4/2017  |
| 6   | Bà Tô Ngọc Tuyết      | Ủy viên HĐQT            | 25/4/2017                                      | 1                | 25%               | - Được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT từ ngày 25/4/2017.<br>- Do lịch công tác nên không tham dự cuộc họp HĐQT ngày 02/8/2017 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT biểu quyết các nội dung tại cuộc họp. |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc.

HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai nhiệm vụ của Giám đốc/Ban điều hành được thực hiện nhanh chóng, kịp thời:

+ HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

+ Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý phần vốn, Quy chế tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành.

+ Thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và đôn đốc chỉ đạo kịp thời.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của các đơn vị thành viên.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: *Không có.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>công văn | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------------|---|
| 1   | 0009/NQ/MTB-HĐQT             | 09/02/2017       | Nghị quyết về việc tài sản đối trừ công nợ, hợp tác đầu tư tại khu đất Đông Anh, Hà Nội và hợp đồng thuê nhà đất số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội. |
| 2   | 0010/NQ/MTB-HĐQT             | 09/02/2017       | Nghị quyết về việc kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017 của PVMACHINO.   |
| 3   | 0012/NQ/MTB-HĐQT             | 09/02/2017       | Nghị quyết về việc thông qua kết quả SXKD 2016, công nợ, trích lập dự phòng và kế hoạch xử lý, thu hồi công nợ năm 2017 của PVMACHINO.              |
| 4   | 0013/NQ/MTB-HĐQT             | 09/02/2017       | Nghị quyết về việc kế hoạch SXKD năm 2017 của PVMACHINO.  |
| 5   | 0014/QĐ/MTB-HĐQT             | 09/2/2017        | Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVMACHINO.  |
| 6   | 0018/NQ/MTB-HĐQT             | 24/2/2017        | Nghị quyết về việc phê duyệt dự phòng năm 2016 của PVMACHINO.   |
| 7   | 0022/NQ/MTB-HĐQT             | 09/3/2017        | Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2017 của PVMACHINO.   |
| 8   | 0027/NQ/MTB-HĐQT             | 17/3/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung để biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVM-Daesco.                                     |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>công văn | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------------|---|
| 9   | 0032/NQ/MTB-HĐQT             | 20/3/2017        | Nghị quyết về việc thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2016 của PVMACHINO.   |
| 10  | 0034/NQ/MTB-HĐQT             | 20/3/2017        | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị tư vấn dịch vụ pháp lý.  |
| 11  | 0036/NQ/MTB-HĐQT             | 20/3/2017        | Nghị quyết về việc trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2016 của PVMACHINO.   |
| 12  | 0044/NQ/MTB-HĐQT             | 29/3/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung đề biểu quyết tại cuộc họp HĐQT năm 2017 của Công ty TNHH Việt Nam Nippon Seiki.                                |
| 13  | 0053/NQ/MTB-HĐQT             | 11/4/2017        | Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVMACHINO.  |
| 14  | 0059/QĐ/MTB-HĐQT             | 11/4/2017        | Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVMACHINO.  |
| 15  | 0061/NQ/MTB-HĐQT             | 12/4/2017        | Nghị quyết về việc thông qua nội dung Quy chế quản lý tổ chức và cán bộ của PVMACHINO.  |
| 16  | 0063/NQ/MTB-HĐQT             | 13/4/2017        | Nghị quyết về việc mức phí thuê đơn vị tư vấn pháp lý.  |
| 17  | 0068/NQ/MTB-HĐQT             | 19/4/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung đề biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam. |
| 18  | 0070/NQ/MTB-HĐQT             | 25/4/2017        | Nghị quyết về việc thông qua kết quả SXKD Quý I/2017, Kế hoạch SXKD Quý II/2017 và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVMACHINO.             |
| 19  | 0071/NQ/MTB-HĐQT             | 25/4/2017        | Nghị quyết về việc thôi làm thành viên HĐQT đối với ông Mai Quang Vinh.   |
| 20  | 0072/NQ/MTB-HĐQT             | 25/4/2017        | Nghị quyết về việc bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Tô Ngọc Tuyết.   |
| 21  | 0082/NQ/MTB-HĐQT             | 17/5/2017        | Nghị quyết về việc thông qua danh sách giới thiệu quy hoạch cán bộ quản lý tại PVMACHINO giai đoạn 2016-2020.   |
| 22  | 0084/NQ/MTB-HĐQT             | 17/5/2017        | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư và Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật PVMACHINO.                           |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>công văn | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------------|---|
| 23  | 0087/NQ/MTB-HĐQT             | 25/5/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung đề biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của Công ty TNHH FCC Việt Nam.  |
| 24  | 0093/QĐ/MTB-HĐQT             | 05/6/2017        | Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT PVMACHINO.  |
| 25  | 0095/NQ/MTB-HĐQT             | 06/6/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung đề biểu quyết tại cuộc họp HĐQT thường niên năm 2017 của Công ty TNHH Phụ tùng xe máy ô tô Showa Việt Nam.  |
| 26  | 0105/ NQ/MTB-HĐQT            | 27/6/2017        | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV - Chi nhánh Hai Bà Trưng.  |
| 27  | 0106/NQ/MTB-HĐQT             | 27/6/2017        | Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam VietinBank - Chi nhánh Hai Bà Trưng.  |
| 28  | 0108/ NQ/MTB-HĐQT            | 27/6/2017        | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.  |
| 29  | 0110/ NQ/MTB-HĐQT            | 30/6/2017        | Nghị quyết về việc phương án chi trả cổ tức năm 2016 của PVMACHINO.   |
| 30  | 0119/NQ/MTB-HĐQT             | 14/7/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung đề biểu quyết tại cuộc họp HĐQT năm 2017 của Công ty TNHH FCC Việt Nam.   |
| 31  | 0126/NQ/MTB-HĐQT             | 02/8/2017        | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung sau:<br>- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017, kế hoạch quý III/2017.<br>- Kết quả thu hồi công nợ đến ngày 31/7/2017.<br>- Phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn. |
| 32  | 0127/NQ/MTB-HĐQT             | 02/8/2017        | Nghị quyết về việc phê duyệt dự phòng 6 tháng đầu năm 2017.   |
| 33  | 0128/NQ/MTB-HĐQT             | 02/8/2017        | Nghị quyết về công tác cán bộ tại Cty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Nam.   |
| 34  | 0129/QĐ/MTB-HĐQT             | 02/8/2017        | Quyết định về việc thôi đại diện phần vốn của PVMACHINO tại Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Nam đối với ông Lê Ngọc Dũng.   |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>công văn | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------------|---|
| 35  | 0130/QĐ/MTB-HĐQT             | 02/8/2017        | Quyết định về việc giao quản lý vốn góp của PVMACHINO tại Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Nam cho ông Trần Đức Trương.   |
| 36  | 0132/NQ/MTB-HĐQT             | 11/8/2017        | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ.   |
| 37  | 0133/QĐ/MTB-HĐQT             | 11/8/2017        | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty đối với ông Lê Ngọc Dũng.  |
| 38  | 0134/QĐ/MTB-HĐQT             | 11/8/2017        | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty đối với ông Phan Trung Nghĩa.  |
| 39  | 0135/QĐ/MTB-HĐQT             | 11/8/2017        | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Hữu Lạc.   |
| 40  | 0136/QĐ/MTB-HĐQT             | 11/8/2017        | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty đối với ông Hoàng Minh Đức.  |
| 41  | 0137/NQ/MTB-HĐQT             | 24/8/2017        | Nghị quyết bổ nhiệm lại cán bộ.   |
| 42  | 0138/QĐ/MTB-HĐQT             | 24/8/2017        | Quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Trung.   |
| 43  | 0141/NQ/MTB-HĐQT             | 29/8/2017        | Nghị quyết về việc quyết toán quỹ lương năm 2016.   |
| 44  | 0148/NQ/MTB-HĐQT             | 03/10/2017       | Nghị quyết về công tác cán bộ.  |
| 45  | 0149/QĐ/MTB-HĐQT             | 03/10/2017       | Quyết định về việc thôi người đại diện của PVMACHINO tại Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam đối với bà Phạm Thị Loan.  |
| 46  | 0150/QĐ/MTB-HĐQT             | 03/10/2017       | Quyết định về việc giao quản lý vốn góp của PVMACHINO tại Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam đối với ông Trần Thành Lâm.   |
| 47  | 0157/NQ/MTB-HĐQT             | 12/10/2017       | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung:<br>- Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017;<br>- Kết quả thu hồi công nợ đến ngày 30/9/2017;<br>- Kế hoạch SXKD Quý IV/2017;<br>- Chi tiêu kế hoạch năm 2018;<br>- Xếp loại cán bộ năm 2016 đối với các cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT PVMACHINO tại các đơn vị thành viên. |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>công văn | Nội dung   |
|-----|------------------------------|------------------|--|
| 48  | 0158/QĐ/MTB-HĐQT             | 10/10/2017       | Quyết định về việc xếp loại cán bộ năm 2016 đối với cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT PVMACHINO. |
| 49  | 0166/NQ/MTB-HĐQT             | 18/12/2017       | Nghị quyết về kế hoạch lao động, tiền lương năm 2017.  |
| 50  | 0170/NQ/MTB-HĐQT             | 28/12/2017       | Nghị quyết về chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm con người cho cán bộ công nhân viên. |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

| STT | Thành viên BKS        | Chức vụ     | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|-------------|--------------------------------|-----------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Bà Lý Thu Vân         | Trưởng BKS  | 01/03/2010                     | 05              | 100%              |                     |
| 2   | Bà Hà Thị Thanh Hậu   | Ủy Viên BKS | 01/03/2010                     | 05              | 100%              |                     |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Thu Hòa | Ủy Viên BKS | 24/04/2015                     | 05              | 100%              |                     |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành.

Năm 2017, BKS đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cũng như việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các nghị quyết HĐQT và các quyết định điều hành của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện nhiệm vụ, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp. Giám sát việc thực hiện công tác quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 của Công ty.

- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Ban điều hành, được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty; BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích tối đa của Công ty và các cổ đông thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật

#### **IV. Đào tạo về quản trị Công ty.**

Năm 2017, Công ty không có cán bộ tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty: Biểu 1.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Biểu 2
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Biểu 3

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCHC (CBTT);
- Lưu VT, HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phạm Văn Hiệp**



**Biểu 1: Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng  
theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/DKKD | Ngày cấp CMND/DKKD | Nơi cấp CMND/DKKD                    | Địa chỉ  | Thời điểm bắt đầu là người liên quan | Thời điểm không còn là người liên quan | Lý do      |
|----|---------------------|------------------------------|--------------|--------------------|--------------------------------------|--|--------------------------------------|--|------------|
| 1  | Ông Mai Quang Vinh  | UV HĐQT                      | 012731332    | 25/04/2013         | Hà Nội                               | R41518 Royal city, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                     | 06/07/2016                           | 25/4/2017                              | Miễn nhiệm |
| 2  | Bà Tô Ngọc Tuyết    | UV HĐQT                      | 022175000015 | 12/5/2014          | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Phòng B2313 Tháp B-Tòa nhà Golden Palace-Mễ Trì - Nam Từ Liêm - Hà Nội | 25/4/2017                            |  | Bổ nhiệm   |

**Biểu 2: Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan**

| TT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)          | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) | Số<br>CMND/<br>DKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>DKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>DKKD | Địa chỉ  | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ | Ghi chú                                   |
|----|-------------------------|---|---------------------------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|--|-------------------------------------|---|---|
| 1  | Bà Lý Thu Vân           | 0001012616,<br>tại Công ty<br>CP Chứng<br>khoán<br>VNDirect   | Trưởng<br>BKS                         | 011888053           | 01/06/2010                | Hà Nội                   | Số 16, ngách<br>90/19 Khuất<br>Duy Tiến,<br>Thanh Xuân,<br>Hà Nội  | 14.100                              | 0,06%   |   |
| 2  | Ông Nguyễn Anh Dũng     | 0001009027,<br>tại Công ty<br>CP Chứng<br>khoán<br>VNDirect   | Trưởng<br>phòng<br>KHĐT               | 013045606           | 1/3/2008                  | Hà Nội                   | Số 27 ngõ<br>122/10, P.<br>Vĩnh Tuy,<br>Hai Bà<br>Trung, Hà<br>Nội | 86                                  |   | Chồng bà<br>Lý Thu Vân<br>- Trưởng<br>BKS |
| 3  | Ông Nguyễn Minh Tuấn    | 045C006134<br>tại Công ty<br>CP Chứng<br>khoán Dầu<br>khí PSI | UV<br>HQQT                            | 111398473           | 09/02/2001                | Hà Tây                   | Ngõ 31 Định<br>Công, Hoàng<br>Mai, Hà Nội                          | 600                                 |   |   |

|   |                      |  |            |           |            |              |  |         |       |  |
|---|----------------------|--|------------|-----------|------------|--------------|--|---------|-------|--|
| 4 | Ông Nguyễn Việt Hưng |  | UV<br>HDQT | 012984223 | 08/06/2007 | Hà Nội       | P1203 Nhà<br>D11 Trần<br>Thái Tông,<br>Cầu Giấy, Hà<br>Nội | 3.000   | 0,01% |  |
| 5 | Ông Nguyễn Đình Long |  |            | 172663270 | 20/9/2012  | Thanh<br>Hóa | Phòng<br>9D2, CT4 Khu<br>đô thị Văn<br>Khê, Hà<br>Đông, HN | 162.000 | 0,4%  | Em trai ông<br>Nguyễn<br>Đình Trung<br>- GD Công<br>ty |



**Biểu 3: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ         | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...) |
|-----|---------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
|     |                           |                                  | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |  |
| 1   | Ông Nguyễn Anh Dũng       | Chồng bà Lý Thu Vân – Trưởng BKS | 11.186                    | 0,03% | 86                         |       | Bán  |
| 2   | Bà Hoàng Ngọc Nga         | Vợ ông Nguyễn Việt Hưng          | 240.000                   | 0,62% | 0                          | 0%    | Bán  |
| 3   | Bà Lý Thu Vân             | Trưởng ban KS                    | 24.100                    | 0,06% | 14.100                     | 0,04% | Bán  |